



양육비 선지급제 시행!

양육비를 받지 못하고 있는 가구에 국가가 우선 양육비를 지급합니다.

※ 「양육비이행법」 개정에 따라, 양육비 정기지급 채권이 있음에도 양육비를 지급받지 못하는 한부모가족 자녀에게 국가가 양육비를 우선 지급하고 추후 채무자(비양육부·모)에게 회수하는 '양육비 선지급제' 시행 (2025. 7. 1.)

월 20만원, 만 18세까지

지원 대상 및 요건

- 아래 요건을 모두 만족하면서 만 18세 이하인 자녀를 양육하고 있는 양육비 채권자
- ☑ 정기적으로 양육비를 지급할 의무가 있는 양육비 채무자가 신청한 날이 속한 달의 직전 3개월 또는 직전 달 마지막 날까지 연속하여 3회 이상 양육비를 전혀 이행하지 않은 경우
- ☑ 신청인이 속한 가구의 소득인정액이 기준 중위소득 150% 이하인 경우
- ☑ 양육비 이행확보를 위한 절차를 종료하였거나 진행 중인 경우

지원 내용

- 자녀 1인당 월 20만원
- ※ 단, 지급액은 집행권원(양육비부담조서, 판결문 등)에 명시된 양육비를 초과할 수 없음

신청 방법

- (온라인) 양육비이행관리원 홈페이지(www.childsupport.or.kr)
- (우 편) 서울특별시 중구 퇴계로 173(충무로 3가 남산스퀘어) 24층(우 04554)

문의

- (전 화) 1644-6621 (평일 9시 ~ 18시)
- (온라인) 양육비이행관리원 홈페이지 → 소통·참여 → 온라인 상담



양육비 선지급세 대상자 체크리스트

양육비 선지급세 요건



1. 이혼 등으로 미성년 자녀를 직접 양육하고 계신가요?



※ 미성년자녀(2025년 기준): 2006년 이후 출생자 중 생일이 지나지 않은 자녀(만 18세 이하)

2. 정기적으로 양육비를 지급할 의무가 있는 양육비 채무자가 직전 3개월 또는 직전 달 마지막 날까지 연속하여 3회 이상 양육비를 전혀 이행하지 않았나요?



3. 신청인이 속한 가구의 소득인정액이 기준 중위소득 150% 이하인가요?



※ 기준 중위소득 150%(2025년 기준): (예) 2인 가구 직장가입자의 경우, 건강보험료 본인부담금 합산액이 210,208원 이하

4. 양육비이행확보를 위한 절차를 종료하거나 진행 중인 경우인가요?



위 1.~ 4. 기준에 모두 충족시, 심사 후 최종 지원 대상자로 선정됩니다.



필수서류

① 신청서 및 동의서 (개인정보 수집·이용, 개인정보 제3자 제공, 행정정보공동이용) 1부

※ 양육비이행관리원 홈페이지 자료실에서 서식 다운로드 가능

② 집행권원 일체

- 양육비 이행 금액 등이 확정된 양육비부담조서, 조정조서, 판결문 및 송달·확정 관련서류

③ 양육비 채무 불이행 증명 서류

- 양육비를 입금받기로 한 통장의 최근 3개월 내역서

④ 양육비 이행확보 증명 서류

- 양육비 직접지급명령, 이행명령, 강제집행 등 법원 결정문 또는 대법원 '나의 사건 검색' 조회 내용

⑤ 통장사본(선지급금을 지급 받을 계좌정보가 기재된 통장)

⑥ 기본증명서(신청인 1부, 자녀 각 1부), 가족관계증명서(신청인 1부, 자녀 각 1부), 혼인관계증명서(신청인 1부)

※ 행정정보공동이용 미동의시에는 추가자료를 보완요청 받을 수 있습니다.



지원절차

1 신청

- 상담
- 신청서 접수

2 서류검토 및 자격판정

- 신청서 등 제출서류 검토
- 자격요건 적합 여부 확인

3 지급 및 모니터링

- 선지급금 지급(매월 25일)
- 양육비 이행, 자격변동 여부 등 점검

4 반환, 회수

- 부정수급 시 반환
- 양육비 채무자 대상 선지급금 회수
※ 국세 강제징수 준용



여성가족부



양육비이행관리원
Child Support Agency

子女抚养费预付制度正式实施！

国家将优先向未领取子女抚养费的家庭支付抚养费。

随着《儿童抚养强制执行法》的修订，将实施“儿童抚养费预付制度”，即国家先向有定期抚养费请求权但尚未收到抚养费的单亲家庭儿童支付抚养费，之后（2025年7月1日）再向债务人（非监护父亲/母亲）收取抚养费。

每月20万韩元，直至18岁

抚养资格和要求

- 抚养未满18岁子女且符合以下所有要求的子女抚养费债权人
 - 有定期子女抚养费支付义务的子女抚养费债务人在提出申请当月或前一个月的最后一天连续三个月或以上未支付子女抚养费
 - 申请人所属家庭的收入被认定为标准中位数收入的150%或以下
 - 已完成或正在进行子女抚养费支付程序

抚养内容

- 每名儿童每月20万韩元
- ※但，支付金额不得超过执行文件（儿童抚养费负担声明、判决书等）中规定的抚养费。

申请方式

- (在线) 儿童抚养费执行院网站 (www.childsupprt.or.kr)
- (邮寄) 首尔市中区退溪路173号南山广场24楼（忠武路3街南山广场）（邮编04554）

咨询方式

- (电话) 1644-6621（工作日 9:00-18:00）
- (在线) 儿童抚养费执行院网站 → 沟通/参与 → 在线咨询

子女抚养费预付制度适用对象确认清单

子女抚养费预付制度适用条件

1. 您是否因离婚等原因直接抚养未成年子女？

※未成年子女（2025年标准）：仅限2006年出生且未满18周岁（含18周岁）的子女

2. 有义务定期支付子女抚养费的抚养费债务人，在过去三个月内，是否连续三个月以上或截至前一个月最后一天未支付抚养费？

3. 申请人所在家庭的收入是否低于标准中位数收入的150%？

※标准中位数收入的150%（2025年标准）：（示例）双人家庭，父母一方在职，自付的健康保险费总额为210,208韩元以下

4. 子女抚养费支付保障程序是否已完成或正在进行中？

如果满足上述1.至4.项所有条件，我们将在审核后确定最终申请人。

所需文件

1. 申请表及同意书（个人信息收集、使用、向第三方提供个人信息、共同使用行政信息）1份

※ 表格可从子女抚养费执行机构网站数据室下载

2. 所有执行权

- 子女抚养费负担声明、调解书、判决书以及已确认子女抚养费金额的交付/确认相关文件等。

3. 证明未履行抚养义务的证明文件

- 领取抚养费的银行存折最近3个月的明细

4. 法院判决，例如直接支付令、执行令、强制执行抚养费判决或最高法院“我的案件搜索”中的搜索内容

5. 存折复印件（记录预付款账户信息的存折）

6. 基本证明（申请人1份，每个子女1份）、亲属关系证明（申请人1份，每个子女1份）、婚姻关系证明（申请人1份）

※ 如果您不同意行政信息的共同使用，可能会被要求提交补充文件。

抚养流程

① 申请（咨询、提交申请）

② 文件审查及资格认定（审查申请及其他已提交的文件，确认资格要求）

③ 支付及监督（预付款支付（每月25日）、子女抚养费执行情况、资格变更确认等）

④ 退还、追回（欺诈性收款退还、向子女抚养费债务人追回预付款 ※适用国税强制征收规定）

Thực hiện chế độ tạm ứng tiền nuôi con!

*Nhà nước sẽ tạm ứng trước tiền nuôi con cho các gia đình không nhận được tiền nuôi con từ đối tượng có nghĩa vụ.

Theo quy định sửa đổi của "Luật thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con", kể từ ngày 1/7/2025, nếu có quyền nhận tiền nuôi con định kỳ nhưng không nhận được tiền nuôi con, nhà nước sẽ tạm ứng trước cho gia đình đơn thân đang nuôi con, sau đó yêu cầu người có nghĩa vụ (cha/mẹ không nuôi con) hoàn trả lại.

Hỗ trợ 200,000 won/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

Đối tượng và điều kiện

Là người có quyền nhận tiền nuôi con và đang nuôi con dưới 18 tuổi, thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Người có nghĩa vụ cấp dưỡng (cha/mẹ không trực tiếp nuôi con) đã không thực hiện nghĩa vụ trong 3 tháng liên tiếp, tính đến tháng trước tháng nộp đơn, hoặc đến ngày cuối cùng của tháng trước đó.

- Thu nhập tính theo chuẩn của hộ gia đình thuộc 150% mức trung bình chuẩn quốc gia trở xuống.

- Đã hoàn tất hoặc đang trong quá trình tiến hành thủ tục đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nội dung hỗ trợ

- 200,000 won/tháng cho mỗi trẻ.

※ Tuy nhiên, số tiền hỗ trợ không vượt quá số tiền được ghi trong tài liệu pháp lý như quyết định của tòa án, thỏa thuận cấp dưỡng, v.v.

Cách thức đăng ký

(Trực tuyến) Truy cập trang web của Trung tâm Quản lý nghĩa vụ cấp dưỡng: www.childsupport.or.kr

(Gửi bưu điện) Tầng 24, tòa nhà Namsan Square, số 173, đường Toegye-ro, Jung-gu, Seoul (Mã bưu chính: 04554)

Liên hệ

(Điện thoại) 1644-6621 (Thứ 2 ~ Thứ 6, từ 9:00 ~ 18:00)

(Trực tuyến) Truy cập trang web Trung tâm Quản lý nghĩa vụ cấp dưỡng → Mục "소통·참여 (Giao lưu - Tham gia)" → "온라인 상담 (Tư vấn trực tuyến)"

✓ Danh sách kiểm tra đối tượng đủ điều kiện tạm ứng tiền nuôi con

📌 Điều kiện để được tạm ứng tiền nuôi con

1. Quý vị có đang trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn không?

※ Trẻ chưa thành niên (tính đến năm 2025): Trẻ sinh năm 2006 nhưng chưa đến sinh nhật, tức là dưới 18 tuổi (tính theo tuổi tròn).

2. Người có nghĩa vụ cấp dưỡng có không thực hiện cấp dưỡng liên tục 3 tháng tính đến 3 tháng trước hoặc đến ngày cuối cùng của tháng trước tháng nộp đơn không?

3. Thu nhập được công nhận của hộ gia đình quý vị có dưới 150% mức trung bình chuẩn quốc gia không?

※ 150% mức trung bình (theo tiêu chuẩn năm 2025):

Ví dụ) Gia đình 2 người, người lao động tham gia bảo hiểm y tế - tổng số tiền phí bảo hiểm y tế cá nhân dưới 210,208 won

4. Quý vị đã hoàn tất hoặc đang trong quá trình thực hiện thủ tục pháp lý để buộc đối tượng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng chưa?

➡ Nếu quý vị thỏa mãn tất cả 4 điều kiện trên, sau khi xét duyệt sẽ được chọn là đối tượng nhận hỗ trợ.

📁 Hồ sơ bắt buộc

1. Đơn đăng ký và giấy đồng ý (thu thập & sử dụng thông tin cá nhân, cung cấp cho bên thứ ba, sử dụng thông tin hành chính): 1 bản

※ Có thể tải mẫu từ mục Tài liệu tại website Trung tâm quản lý nghĩa vụ cấp dưỡng.

2. Tài liệu pháp lý liên quan

- Bao gồm biên bản thỏa thuận cấp dưỡng, quyết định tòa án, hoặc bản án xác định số tiền cấp dưỡng.

3. Chứng cứ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

- Sao kê tài khoản ngân hàng dự kiến nhận cấp dưỡng trong 3 tháng gần nhất.

4. Tài liệu pháp lý liên quan đến mệnh lệnh thực hiện cấp dưỡng

- Ví dụ: Lệnh chi trả trực tiếp, lệnh cưỡng chế thực hiện, quyết định cưỡng chế thi hành, hoặc kết quả tra cứu vụ việc qua trang “Tìm kiếm vụ án của tôi” (trên website Tòa án tối cao).

5. Bản sao sổ tài khoản ngân hàng

- Tài khoản sẽ được sử dụng để nhận tiền tạm ứng.

6. Giấy chứng nhận cơ bản (Basic Certificate)

- 1 bản của người đăng ký, 1 bản của mỗi con

Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (Family Relation Certificate)

- 1 bản của người đăng ký, 1 bản của mỗi con

Giấy chứng nhận quan hệ hôn nhân (Marriage Certificate)

- 1 bản của người đăng ký

※ Nếu không đồng ý sử dụng hệ thống thông tin hành chính chung, có thể cần bổ sung thêm tài liệu.